

Việt Nam Và Du Khách

[20/12/2005 - Tác giả: [admin1](#) - Vietnam Review]



Trần Việt Minh-Thanh

1. Miền Bắc

Hình (KQN Images): Cô Yukino Kawabe, một du khách Nhật Bản tại Việt-Nam.

Du khách ngoại quốc, không kể người ngoại quốc gốc Việt, mà Việt Nam ưu ái tặng cho mỹ danh Việt Kiều, phần đông là người Pháp, và thứ đến là từ các nước Âu Châu, Đức, Thụy Sĩ, Thụy Điển. Các nước láng giềng như Đài Loan, Hồng Kông, Trung quốc, Thái Lan, Nhật, Úc cũng thích đến Việt Nam vì gần. Tất nhiên người Mỹ cũng chiếm một con số nhiều vì có những liên hệ từ trước. Việt Nam và Cam Bốt là hai nước còn hoang sơ và có nhiều người lại thích tính chất này.

Trước hết xin nói đến anh Pháp, để phân biệt với từ Tây, mà Việt Nam ta dùng để gọi chung du khách phương Tây, vậy Tây không nhất thiết là từ Pháp tới, hơn nữa số đông dân chúng không phân biệt được Tây, Úc hay Anh, Mỹ. Người Pháp vẫn thích tới Việt Nam. Ngoài giá cả rẻ, các Tây già (lại quen miệng) vẫn nhớ thời vàng son. Cùng con cháu về Việt Nam nghỉ mát, họ đi thăm lại những di tích xưa, in dấu một thời vang bóng. Cũng là người ngoại quốc trở lại Việt Nam trước nhất, nên có rất nhiều nhà hàng cũng như tiệm bánh Pháp, mà bánh mì Tây đã trở thành món ăn bình dân của người Việt. Xa ngàn trùng nhưng Việt Nam đối với người Pháp vẫn rất đổi thân quen!

Pháp và Sapa:

Tại các chốn du lịch xa xôi như Sapa, ta thấy dấu hiệu Franco rất rõ. Là thành phố mà trước đây người Pháp đã khám phá, nhưng không như Đà Lạt, sau bao nhiêu năm chiến tranh, thành phố miền núi, đất sống của người dân tộc bị lãng quên, và mới được khai thác mười năm trở lại, nay trở thành một chốn du lịch rất có tiếng, nhờ khí hậu mát mẻ, trong lành, và còn mang tính chất hoang dã. Đường tới Sapa vẫn còn gian nan,

phải lấy tàu lửa đi Lào Cai, rồi từ đó lấy một chuyến xe đi mất khoảng nửa tiếng. Nhưng cũng nhờ gian nan, hẻo lánh mà Sapa thu hút khách du muốn tìm nơi vắng lặng, xa chốn phố hoa đô thị, đến một chốn nghỉ ngơi, tìm lại mình? Thành phố tuy nhỏ, nhưng đầy đủ tiệm ăn, từ quán bình dân bán cơm lam, thắng cố, lợn cắp nách, cho đến các tiệm ăn Việt Nam, quán ăn Pháp có không khí Tây, ngồi ngoài vườn, giàn hoa leo nhỏ li ti, bàn trải khăn trắng, nhưng thức ăn vẫn thuần Việt Nam, thịt gà luộc, rau muống xào tỏi ...

Có rất nhiều khách sạn lớn nhỏ, từ bình dân đến sang sang, mà sang nhất là Victoria, nằm trên ngọn đồi, bên dưới là phố chính của Sapa. Phần đông khách trọ của Victoria là người Âu Châu. Như mọi khách sạn sang khác, Victoria có buổi ăn sáng kiểu buffet, đầy đủ các loại bánh mì, trứng, jambon (thịt nguội) và có cả thức ăn Việt Nam. Vì đường xá xa xôi, nên đặc biệt tại Victoria có bánh mì, mứt (confiture), có lẽ do đầu bếp tự tay làm hàng ngày để phục vụ khách trọ, vì thế thức ăn có cá tính hơn những khách sạn khác. Nhân viên phục vụ tại những nơi hẻo lánh như thế này, là từ các vùng khác đến, phần đông làm việc mấy năm mới về lại quê. Lương tiền khiêm nhường, họ là thành phần lao động, âm thầm, nhẫn nhục, đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch.

Đường lên Sapa ngoằn ngoèo, sáng sớm mây phủ la đà. Vào mùa hè, năm giờ trời đã sáng, trông rõ các nương ruộng thấp cao, ngăn nắp. Người Mường đi từng đôi, hoặc ba, bốn người, bận quần áo dân tộc họ, mà nhiều nhất là người Mường đen, do y phục là màu đen. Trên đường là những bảng hiệu tiếng Pháp chào mừng quan khách: Bienvenue à Sapa. Nhưng đường về lại thấy biển bằng tiếng Anh: See you again.

Ngoài du khách Pháp, người Âu Châu nói chung thích viếng Sapa, nhiều nhất là giới thanh niên thích Hiking, tức leo núi, vì Sapa là thành phố nhiều đồi núi, đất sống của người dân tộc (miền Nam gọi là người Thượng), mà đông nhất là người Hmong, Mường đen. Đưa nước lên đồi không phải là chuyện dễ, cho nên các nương ruộng được xây chông lên nhau để giữ nước, nước của nương này đổ xuống nương kia. Người Mường nhỏ con so với người Việt, có lẽ vì họ đi bộ suốt ngày. Các rẫy và lán nằm rất sâu dưới đồi, hàng ngày người Mường phải leo lên leo xuống, đi bộ cả cây số dài để tới các làng, tỉnh thành, tương đối phẳng của người Kinh ở để buôn bán, làm ăn. Người xứ nào bận đồ theo dân tộc họ, người Mường đen bận bộ đồ đen, ống chân quấn tất cho đĩa khố bám vào.

Người miền núi, gọi chung người dân tộc - miền Nam ta gọi là người Thượng - rất thật thà. Nhà nào nuôi trâu, bò, gà, dê, sáng ra cứ thả cho chúng đi ăn. Chiều chúng tự động về, nếu không thấy mới sai trẻ ra lừa về, giữa nhau họ không sợ mất súc vật, vì họ không biết ăn cắp là gì. Món ăn dân tộc nổi tiếng trong vùng là cơm lam, tức cơm nếp nấu trong ống tre, dẻo và ngon. Ngoài ra còn có món thịt heo nướng xăm trong cây và trứng nướng. Sáng sớm trong lán, họp lại cùng nhau làm thịt một con heo, rồi chia thịt cho từng nhà, mỗi nhà có cách ngâm thịt khác nhau, chứ tất cả cửa hàng nơi thác Bạc đều cùng một con heo mà ra. Thịt heo vì tươi nên ăn rất ngon, ít mỡ. Ngày mai họ lại đổi phiên xẻ một con heo của nhà khác. Hai món ăn thịnh nhất giữa người dân tộc với nhau là thịt heo cắp nách và thắng cố. Heo cắp nách là heo con, có thể bằng một

bên vách. Thắng cố là món thịt hổ lớn, nhiều mỡ, chỉ có người dân tộc mới thích ăn, nhưng vì đi rừng vất vả, nên chẳng thấy ai mập vì món ăn này. Người dân tộc nói chung, lập gia đình rất sớm, con gái khoảng 14, 16 tuổi đã lấy chồng. Những người buôn bán ở chợ thường nói sỏi tiếng Kinh. Họ thường bán những khung vải dệt bằng vải thô để bán cho du khách. Ngoài ra cũng có các loại nấm, rượu đủ loại tại các cửa hàng.

Thắng cảnh nhiều người viếng nhất ở Sapa là Thác Bạc. Xe đổ bên dưới, du khách có thể leo lên đến gần sát con thác để trông lên nguồn, qua cầu thang, có đoạn bằng gỗ, đoạn khác xây bằng đá. Thế nhưng các bậc cầu thang không đều nhau, nước thác lại bắn vào nên lúc nào cũng ướt, trơn trượt, hãy coi chừng. Người trong nước hình như quen rồi, họ mang dép đi tự nhiên, nhiều cô còn mang giày cao gót nữa! Chỉ có du khách nước ngoài thì có phần ngại, nhất là những người lớn tuổi. Không thấy có bảng hiệu cảnh cáo nào cả. Quý vị du khách có tính đi Sapa thì nên mang theo giày thể thao, kéo giày thể thao bày ở thương xá Hà Nội rất đắt. Giá đôi giày là hơn hai triệu, mà 100 đô là một triệu rưỡi, vậy đôi giày Nike là khoảng 130 đô. Ở Mỹ đôi giày trên 100 đô là đôi giày nhà nghề, chuyên để chơi một bộ môn thể thao. 40, 50 đô là đã mua được đôi giày rất tốt rồi! Vậy không phải thứ gì ở Việt Nam cũng rẻ đâu!

Hàm Rồng, Cổng Trời nằm trong một công viên ngay trong thị xã. Nên chuẩn bị cặp giò để leo lên các bậc thang rất cao, sẽ tới một công viên nhiều loại hoa, nhất là hoa Lan. Một ngày nhàn tản, dạo chơi công viên ngắm hoa rất thích! Sau đó bạn cứ tự nhiên theo chân các nhóm người trong công viên mà leo lên Cổng Trời. Đứng trên cao chúng ta chiêm ngưỡng được cả thành phố bên dưới.

Người Trung Quốc và Lào Cai:

Tuy gần biên giới Trung Quốc, nhưng ít thấy người Hoa tại Sapa. Người Hoa có mặt rất nhiều ở Lào Cai, một tỉnh lỵ biên giới Việt Hoa. Tại trạm xe lửa Lào Cai, du khách xuống tàu, quang cảnh vắng vẻ, tiêu điều, không ồn ào như các nhà ga tại thành phố lớn. Qua trạm hải quan, bên ngoài không khí rộn ràng hơn với tiếng mời chào lia chia của các xe hơi, xe ôm. Nếu du khách không có người đón đưa, thì sẽ không khỏi ngỡ ngẫm, vậy muốn tránh tình trạng "không-biết-nên-gởi-thân-phận-mình-cho-ai", thì nên đi qua tour du lịch cho tiện việc sổ sách.

Lào Cai là cửa ngõ của biên giới Hoa Việt, thành ra mọi hoạt động nhằm vào sự vận chuyển hàng hóa giữa hai nước, nhưng chắc chắn là phía Trung Quốc nhiều hơn. Đang thời kỳ bành trướng, nhiều nhà mới xây, nhiều cơ sở công cộng, kỹ nghệ được cất lên trong công việc mở rộng giao thương với Trung Quốc, nhưng Lào Cai chỉ là trạm dừng chân cho khách phương Tây. Tỉnh không có gì hấp dẫn, là một thành phố buôn bán, nhưng vẫn còn nghèo, không có một công trình kiến trúc gì đặc sắc. Thành phố có rất nhiều tiệm ăn, đa số là bình dân. Trong khi dừng chân chờ đợi chuyến tàu, chúng tôi vào quán gọi món mì xào, cháo của người Hoa. Cháo ngon, nhưng mì thì bôi trong mỡ, lại là mì gói, nhìn thật kém hấp dẫn. Thế nhưng tiệm ăn rất lớn, hai tầng đầu dùng là nhà hàng, còn tầng thứ ba là phòng ngủ, cho khách ngừng chân tạm qua đêm, hay vài giờ đợi chuyến tàu kế tiếp. Tiệm ăn lớn như vậy chứng tỏ có một dân số khá đông ở

Lào Cai, tiệm có lẽ dùng để làm đám cưới hay tiệc tùng cho nhân viên công sở. Nói chung, tiệm ăn, khách sạn Lào Cai nhằm phục vụ khách đi công tác, hay buôn bán từ Trung quốc qua. Điểm đặc biệt của nhà hàng tại Lào Cai (và cả Hạ Long nữa) là muốn vào tầng đầu tiên phải leo lên một cầu thang khá cao. Sau này tôi suy ra, chắc có lẽ xây như vậy để tránh lụt trong mùa mưa.

Vịnh Hạ Long là chốn du lịch quốc tế, và du khách từ Trung quốc rất thích viếng Hạ Long. Theo lời anh hướng dẫn viên thì tại Trung Hoa, có một vùng đất có cảnh trí rất giống Hạ Long, nhưng nằm trên đất liền, đó là lý do chính người Hoa thích Hạ Long. Về sau tôi có vào mạng kiếm, và có thấy một vùng đất ở Trung Hoa rất giống Hạ Long, nhưng nhỏ hơn và cũng có nước bao quanh. Dịp hè du khách đến Hạ Long nhiều nhất, nhưng người Hoa còn thích viếng Hạ Long vào ngày mồng hai Tết, hoặc tháng Tết, vì họ tin rằng đi về phương Nam là tốt.

Gần đây Việt Nam ra thông cáo sẽ biệt đãi người Hoa, dành mọi sự dễ dàng trong thủ tục du lịch đến viếng Việt Nam. Đó là quyết định của các quan lớn, còn các nhân viên phục vụ trong ngành du lịch lại không mấy có cảm tình với khách du Trung quốc. Được biết, khách du Trung quốc phần đông là nông dân, tương đương với chủ nhà quê mà ta dùng thời trước. Họ thuộc giới lao động, nay làm việc có tiền bạc dư dả, đi du lịch tại các nước láng giềng gần và rề. Du khách Trung quốc ồn ào, chen lấn, kém lịch thiệp so với người Tây Phương, người Nhật, Nam Triều Tiên và Đài Loan. Sáng sáng tại khách sạn Sài Gòn Hạ Long, tầng 14, có dọn thức ăn sáng kiểu buffet cho du khách. Thức ăn rất nhiều, đầy đủ, quen thói chen lấn, dành được đi trước. Một người đàn bà người Hoa đưa tay giựt cái muỗng của cô bé trong nhóm tôi, lúc cô nhỏ đang loay hoay không biết nên múc cháo hay múc canh! Theo lời của anh hướng dẫn viên, tôi có cảm giác hai bên dân cư Việt và Trung quốc có những tình cảm dè dặt với nhau. Người Việt không thích cách cư xử sỗ sàng và kém lịch sự của các ông láng giềng ý mình lớn xác này.

Riêng Vịnh Hạ Long, chắc không cần phải nói nhiều. Cảnh đẹp như trong tranh. Hạ Long đang được phát triển thành một chốn du lịch quốc tế, có sân bay nhỏ và có sân golf.

2. Miền Trung:

Huế, Hội An, Đà Nẵng, là nơi có nhiều di tích lịch sử của miền Nam, lại thấy nhiều người Pháp. Những người miền Nam trước đây bị thất nghiệp, nay có công việc làm là hướng dẫn viên trong ngành du lịch. Người Pháp thích đi xem triều đình, lăng tẩm của triều Nguyễn. Họ đến Faifo - Hội An ngày nay - để xem dấu tích lịch sử người ngoại quốc đầu tiên đến hải cảng này. Tại Đà Nẵng họ dừng chân tại bảo tàng viện Chàm do người Pháp xây thời kỳ chính phủ bảo hộ Pháp tại Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam bỏ ra ngân phí lớn để sửa sang lại những chốn thăm viếng nổi tiếng của Hà Nội. Đường đi vào Quốc Tử Giám ngăn nắp và không còn mùi khai như những năm trước. Huế thì nhờ UNESCO bỏ tiền trùng tu lại lăng tẩm và cung điện nhà vua. Cũng nhờ Huế Festival nên Huế mới có không khí tưng bừng, các nhà hàng,

khách sạn mới được xây thêm. Con thuyền trên sông trôi chậm rãi, không phải là con đò năm xưa, thuyền ra giữa dòng, tắt máy và các cô thiếu nữ trình bày các bài ca Huế, điệu hò quen thuộc. Ban nhạc không đều, có hai cô ca sĩ trẻ rất xinh, có ông trung niên nhạc sĩ khảy đàn, trán hằn nét nhăn, nhả nhạc của thời gian, và một nhạc công không-rõ-tuổi sử dụng hai cái tách lách cách đánh nhịp, tất cả tạo cho ban nhạc cá tính riêng biệt. Cô gái Huế vẫn giọng nói ngọt ngào, dịu dàng, như biến chuyển của lịch sử không bao giờ thay đổi được cung cách của các cô Tôn. Mẹ Tôn nghèo, ra đường vẫn lên xe xích lô, và ông xích lô vẫn chở Mẹ đi tới nơi Mẹ muốn tới, tiền nong tính sau...

Huế nhỏ, Kim Luông không xa vời như trong trí tôi, đó là quê hương của mẹ tôi, có khu vườn lá mướt xanh như ngọc, giờ đây nhộn nhịp, rộn ràng ... Thế nhưng đứng trên chùa Thiên Mụ, nhìn cảnh trí toàn thành phố Huế, thì lòng ai cũng chùng xuống, một thời vua chúa huy hoàng, những biến chuyển lịch sử, những tâm tình gói qua tiếng hò trên sông Hương ... như còn vang vọng đâu đây ... Hình chùa Thiên Mụ trong tranh mà chúng ta thường thấy, là Tháp Phước Duyên, do vua Thiệu Trị dựng lên. Còn chùa Thiên Mụ nằm bên trong được xây từ thời chúa Nguyễn Hoàng qua truyền thuyết dân gian kể có bà già bán quần áo đồ xuất hiện, cho biết sẽ có chân Chúa đến lập chùa ở đây. Chùa rộng rãi, trang nghiêm, vườn ngoài có giàn hoa học trò, nhiều loại cây xanh tươi mát mẽ, có đường đạo thiền, vườn trong là hàng cây thông cao tĩnh mịch. Chùa Linh Mụ thanh tịnh, là ngôi chùa cổ nhất Huế rất nên viếng.

Trên đường từ Huế đi Đà Nẵng trên con đèo Hải Vân, biển Lăng Cô chạy dài bên dưới, xanh mát một màu, trông như từ một tấm ảnh du lịch. Đèo Hải Vân nay đã được tu bổ nên rộng hơn, có hai lối cho xe đi, không phải ngưng lại đợi chờ như trước kia, chỉ có một đoạn ngắn phải ngưng cho xe lửa đi qua. Trên đỉnh đèo có hàng quán, cho khách du ngừng lại chụp hình, uống nước. Phong cảnh đường đèo tựa các đường lên núi như mọi nơi, chỉ khác là hai bên đường thỉnh thoảng lại có các am, làm tim tôi hơi thót lại. Bên kia Đèo là Đà Nẵng. Người Huế nói: Chỉ cách một con đèo thôi mà thanh âm Đà Nẵng khác hẳn thanh âm Huế. Người Huế ăn nói "dẹ dàng" hơn. Người Đà Nẵng có thể không thanh tao bằng Huế, nhưng nhờ vị trí, nay Đà Nẵng đã trở thành tỉnh thành lớn thứ ba trong nước sau Sài Gòn và Hà Nội.

Bảo tàng viện Chăm do người Pháp xây năm ở Đà Nẵng, từ năm 1915. Thời tiết đang nắng và nóng, nhưng khi vào bên trong viện, leo lên các bậc để đi dạo ngắm các tượng, thì du khách được gió đón, mát lộng lộng. Hai kiến trúc gia Pháp xây thật thần tình, bảo tàng viện nằm trên đồi, gió thổi vào không bị hãm. Nghệ thuật của người Chăm chịu ảnh hưởng của Ấn Độ, có những tượng điêu khắc tỉ mỉ của các thần thiêng liêng, đặc biệt thần Linga, các voi, sư tử ... Đi xem bảo tàng viện là tùy sở thích của mỗi người, vì chỉ có tượng là tượng, ai không thích thì không thấy cái đẹp của các pho tượng, nói lên cả một nền văn minh nay không còn nữa. Riêng tôi, tưởng như thấy những linh hồn của một dân tộc qua các tác phẩm điêu khắc này.

Vạc kêu sương!

Buồn nhắc đây bao lúc xưa quật cường.

...

Người xưa đâu?

Mà tháp thiêng cao đứng như buồn rầu.
Hận Đồ Bàn (Xuân Tiên)

Người ta nói đến Hội An và con phố Cổ phải đến thăm. Phố cổ rất nhỏ, xe hơi không được vào. Thành phố Hội An nhờ vào du lịch nên phát triển rộng hơn, ngoài con phố cổ ra, còn có những con đường nhỏ nhỏ, các cửa hàng phần lớn trưng vải, các model kiểu cộ tân thời. Chợ vải Hội An là một khu chợ lớn với nhiều sạp vải san sát, chính giữa chợ thoáng hơn, các thợ may ngồi cùng với máy may, thân thiện, chào mời khách, đo áo ... Khách phần đông là ngoại quốc Âu Châu. Người Hội An nói giọng như người Đà Nẵng, có pha âm hưởng miền Quảng. Lụa miền Bắc nổi tiếng trong nước, nhưng lụa ở Hội An rất đẹp, nhiều màu, nhiều hàng, tha hồ cho khách lựa. Các nhà may còn có dịch vụ may đồ chỉ trong một ngày.

Biển Hội An thanh bình, cũng hàng dừa nghiêng nghiêng theo gió, bãi cát trắng phau, nước xanh biếc, đêm qua vừa mưa một trận lớn, cho hôm nay trời cao mây trắng, cuối tháng tám du khách thưa thớt nằm phơi nắng, các cô bé bán lạc rang lạc lông như du khách tôi ngơ ngẩn ngắm chú voi trên bãi biển.

Nha Trang và Du Khách

Nha Trang, Sài Gòn đón nhận nhiều du khách nhất, cũng như người ngoại quốc tới làm ăn, Úc, Mỹ, Đức, Pháp đủ cả.

Phong cảnh của Nha Trang hiền hoà, biển xanh, cát trắng, giá cả thấp hơn nhiều nơi. Người Nha Trang thân thiện, đã quen với du khách từ thập niên 60, 70, thế nên thành phố miền biển đón nhận du khách mọi lứa tuổi, từ các thanh niên trẻ Tây Ba Lô đến các gia đình Tây, Việt Kiều, dân trong nước từ Sài Gòn đến Hà Nội, mùa hè bà con, bạn bè cùng nhau ra biển, trốn cái nóng oi bức và ồn ào của các tỉnh lớn. Những người già, tuổi hưu trí thích đi trái mùa, tránh đám đông, và được giá cả nơi hơn. Thế nên Nha Trang lúc nào cũng là một thành phố đầy du khách.

Con đường Duy Tân ngày nào, bây giờ được mở dài ra. Ngày xưa lên phi trường xa xôi, hai bên không có nhà, chỉ có bờ cát dài với cây dương, thỉnh thoảng mới có tiệm ăn bên đường. Giờ đây, hai bên đường khách sạn và tiệm ăn mọc ra như nấm. Có đoạn thương mại hoá, khu trò chơi trông rất giống biển Mỹ mùa hè, tựa tựa như Myrtle Beach, miền Nam xứ Cờ Huê. Ngày xưa người ta đi bộ dạo mát, thời thượng tuổi trẻ dạo mát bằng xe. Buổi tối đường biển nhộn nhịp, xe gắn máy chạy tà tà lên xuống, rất vui mắt, các quán hai bên đường tràn ngập khách du, bãi biển không thiếu người dạo mát... Từ Duy Tân qua cầu mới mở, chạy thẳng tới Tháp Bà, hai bên đường nhà cửa mọc san sát. Nhà mặt tiền nào cũng có gì để buôn bán. Bên này đường tiệm nhậu lớn, bán thức ăn hải sản, bên kia đường tiệm không tên bán bún bò Huế, có hôm 10 giờ sáng đã hết bún, vì tiệm nổi tiếng là ngon nhất Nha Trang. Ngọn Tháp bớt uy nghiêm và huyền bí vì người sống lấn dần đất của Bà.

Tại các chốn du lịch như phi trường, khách sạn, đều có các bảng giới thiệu những nơi chốn du khách nên viếng: Du lịch bằng tàu đi viếng các đảo, đi lặn, thăm dinh thự vua

Bảo Đại, và đặc biệt đi tắm bùn, và suối khoáng nước nóng ở Tháp Bà. Theo lời giới thiệu nồng nhiệt của hầu hết mọi người, nước nóng còn là thuốc nữa, nên gia đình nào rồi cũng nô nức đi tắm thuốc. Kiến trúc, cảnh trí trang hoàng đẹp mắt, nhưng số lượng du khách đông quá tải, cho nên nếu khách du thật sự cần thư giãn, chắc có lẽ nên đi trái mùa du lịch. Nước bùn hơi ... bị loãng, không đúng tiêu chuẩn quốc tế cho lắm. Phục vụ viên đứng xối nước để rửa lối đi, cho nên bùn, nước lẫn lộn làm lối đi rất trơn trượt! Các ông bà chân yếu, đầu gối hơi lung lay, nên ghi nhớ!

Thành phần du khách trẻ, Tây Ba Lô, thích tham quan Nha Trang lắm. Có khi họ ở lại đêm, ba ngày hơn dự định. Sau nhiều năm dùi mài kinh sử, họ bỏ vài năm ra đi du lịch khắp nơi trên thế giới, trước khi về nước ôm một cái việc nhất định. Cũng có thể họ là sinh viên đi nghỉ hè, và họ thích tới các xứ lạ, còn mang tính chất hoang dã (exotic). Trái bản đồ thế giới ra, hai, ba cô, cậu bàn nhau những chặng đường dự định viếng thăm. Họ thường ở khách sạn bình dân, giá cả phải chăng, nhưng phải là khách sạn gần biển, đủ tiêu chuẩn vệ sinh, các nơi đã được bạn bè hay trên web giới thiệu càng tốt, vì thế các chủ hotel luôn giữ lòng tin cẩn để được khách. Chăm mành giới thiệu trên tay, các Tây Balô đi xe đò từ Hội An, dừng chân ngay khách sạn Kim Thoa, và hỏi phòng. Khách sạn Kim Thoa nhỏ bé, chỉ có 7 phòng, chủ khách sạn thân thiện, nói được tiếng Anh, và lo cho các “thằng” Tây Ba lô một cách chu đáo như lo cho con cháu. Quá khuya thấy chúng nó chưa về, ông chủ lấy xe đi lùm các quán rượu và rước về, vì sợ chúng nó gặp phải phường không đẹp lợi dụng. Sáng ra, các Tây, Đầm ngồi uống cà phê, nếu bà chủ mời mì gói họ cũng ăn, xong đi cả ngày, có đôi lúc về giữa ngày, nhập gia tùy tục, bước vào khách sạn, cởi giày, ngồi xuống nghỉ ngơi, trò chuyện dăm câu cỡ một tiếng, lên phòng tắm, lấy đồ đạc rồi lại ra đi. Trông các người trẻ này giống nhau lắm, từ ăn bận, cách cư xử, cởi mở, thân thiện, nếu họ không mở miệng thì khó biết họ từ đâu tới .

Sáng đi tắm biển, đi lặn, đi đảo, tối xuống bar làm quen nhau, tán láo, yêu đương qua ngày ... Anh chàng từ Úc, bố Úc, mẹ người Hoa, đẹp trai như tài tử Keanu Reeves, có vẻ mặt lãng mạn. Cô nàng tướng gầy như người Mẩu, nhưng có dáng thể thao, da sạm đen, từ tiểu bang California đến, gặp anh Úc này, thế là thành một cặp tình nhân nhất thời. Thêm một anh chàng nhìn như lai, nhưng hoá ra là người Mỹ gốc Việt, nói lơ lớ tiếng Việt, quần short, áo thun, đầu đội nón lá. Cả ba gặp nhau tại một night club, thành thân thiết, đi đâu cũng có nhau, tưởng như là đã hẹn nhau từ trước, cùng nhau đi du lịch chung, nhưng chỉ trong vài tuần là họ sẽ già từ nhau, mỗi người trở về cuộc sống riêng biệt, hoặc đi theo lộ trình đã định sẵn. Thế nhưng biết đâu họ sẽ giữ mãi tình bạn, vì với thời điện tử toàn cầu hoá này thế giới bỗng dưng như gắn lại

Nhatrang và tôi:

Khi đến Nhatrang thì tôi thắm mấy câu trong bài hát của Nguyễn Đình Toàn:

Ta mất người như người đã mất tên
mất từng con phố đổi tên đường
khi hẹn nhau ta lạc lối tìm...

Không riêng gì Nha Trang nhiều con đường của miền Nam đã bị đổi tên. Trước người ta còn bỏ công giải thích tại sao tên đó bị đổi, như trường hợp cụ Phan Thanh Giản, nhưng về sau các đường lằng lằng có tên mới, những tên xa lạ, kỳ công được thổi phồng lên. Thành ra, người về - là tôi, cảm thấy lạc lõng, cảnh vật thay đổi, người xưa không còn, các con đường mang tên khác, và các trường bị xóa tên để thế hệ sau không còn có gì để nhớ, để thương, nhưng người về vẫn nhớ thương vô vàn, trong ngậm ngùi, ngổ ngàng. Trường trung Học Võ Tánh, nay đã mang tên là trường Chu Văn An. Võ Tánh là một hình ảnh bất khuất vì thế ông đã được đặt tên cho trường công Nam lớn nhất tại Nha Trang, không hiểu lý do tại sao ông bị xóa tên trong ký ức thế hệ sau? Ngày xưa, tôi rất ngại đi ngang qua trường Võ Tánh, vì tôi học trường Collège Français, bận vác đầm đi học, rất dễ bị trêu chọc, thành ra phải rủ một đám bạn đi cùng, không thôi phải đi vòng rất mất công. Võ Tánh và các ngôi trường ở Nha Trang là những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi. Tất cả các trường đều tọa lạc gần khu biển, kiến trúc thời Pháp, cổng tường cao, uy nghiêm, sân trường rộng rãi mát mẻ che chở bởi các cây cổ thụ to, già qua nhiều thế hệ trẻ. Hai trường La San Bá Ninh và trường Collège gần biển nhất, rồi đến trường Võ Tánh, trường Nữ Trung Học Huyền Trân, trường Thánh Tâm, trường Nam, Nữ tiểu học, tất cả học sinh của Nha Trang đều được nghe gió biển rì rào, trên những con đường rợp bóng cây. Sau khi học trò vào lớp, các cô bán chè ngồi tán dóc, các chú xích lô cũng tản mác đi nơi khác, chỉ còn tiếng phấn, tiếng chân thày, cô trên bục gỗ, và khung cảnh chỉ náo nhiệt vào giờ ra chơi, hay vào giờ học sinh vào lớp và ra về.

Bây giờ thì con đường nào cũng rộn ràng xe cộ, các trường được vây bởi các phố thương mại. Hết rồi những con đường im ắng, trưa hè với tiếng ve ca, thỉnh thoảng mới có đám học trò đi hái trộm ổi, hoặc đi bộ ra biển. Xã hội đang chuyển mình vào kinh tế thị trường, và con người sống dưới thời xã hội, thấy mình như chậm trễ vài chục năm, vội vàng chạy theo cho kịp với thế giới bên ngoài. Sự vội vàng này thể hiện qua nhiều đường lối, làm choáng ngợp những người về như tôi.

Người xưa đứng ngập ngừng
Nghe gió chiều lạnh lùng
Từ Duy Tân thổi tới
Mà nhớ ai muôn trùng...

Bạn bè, anh chị em, những người đã cùng tôi tắm biển, mẹ tôi, hình ảnh bà bé nhỏ trên con đường dốc, tất tả đi gọi bác sĩ tới vì một đứa con bị bệnh, ông xích lô chở lũ nhóc chúng tôi đến trường học, sáng, trưa, chiều ... Không còn nữa, phố xá hàng quán đã thay những căn nhà có giàn hoa giấy, hoa sứ đỏ, những căn nhà trắng chỉ còn nhớ đến qua tên thành phố. Ngã Sáu Nha Trang, Nhà Thờ Núi gốc Bá Đa Lộc, khu vực trước kia rất vắng vẻ, chỉ rộn rịp vào đêm Noel, khi mọi người túa đến đi lễ khuya, giờ đây là con phố buôn bán có giá nhất. Căn nhà gia đình tôi thành bốn căn lầu, tất cả đều có cửa hàng buôn bán mặt tiền, nhìn qua bên kia không còn trường Thánh Tâm và tu viện các bà sơ nữa, bệnh viện Nguyễn Huệ... tất cả đều biến mất hết. Nếu không có Nhà Thờ Núi thì tôi không thể nào định nổi vị trí nhà cũ của mình. Villa họ Bùi, hai bác chiều chiều ra chăm sóc cây cỏ, căn vườn xinh xinh nhỏ nhắn, được nhiều người trầm trồ, ngắm nghía. Villa họ Trần, nhà cô bạn, lũ học trò chúng tôi ngồi trên các thanh gỗ

tán dóc, chọc ghẹo nhau. Villa họ Võ Đình, chủ nhân của rạp hát lớn ở Nha Trang, villa lớn nhất đường biển, đang được rào lại, nay mai một khách sạn tân tiến sẽ xuất hiện. Bạn tôi, từ Pháp đã về trẻ mất một năm, không còn thấy được căn nhà cũ của mình nữa. Tôi cũng về trẻ, đứng nơi góc phố Phan Bội Châu cố tìm lại dấu vết lò bánh mì Hoà Bình, khách sạn Lan Đình, cây đa đầu đường Phan Đình Phùng, nhưng chỉ thấy những căn lầu xóa vết tích thời gian... Dòng xe cộ qua lại trong bữa trưa nóng bức làm tôi choáng váng. Tôi hiểu cảm giác của Từ Thức chỉ mấy tháng sau về lại dương thế, nhưng thật ra trăm năm đã qua rồi.

3. Miền Nam

Sài Gòn thân yêu ...

Chặng cuối cùng của đoàn du lịch gồm bảy người chúng tôi thuê xe nhà vào Sài Gòn. Đường đi từ Nha Trang vào Sài Gòn giờ rất tốt. Xe chạy qua Phan Rang, Phan Thiết, qua suối nước nóng... Ngày xưa ba tôi đi hành quân dừng chân tại suối nước nóng, chỉ cần bỏ quả trứng dưới dòng nước một lúc, là trứng đủ chín để ăn. Có một mùa hè gia đình tôi ra Phan Thiết, sống trong trại gia binh, để được gần bố tôi đóng quân ở đó, cho nên đi ngang Phan Thiết tìm tôi đập nhanh hơn bình thường vài nhịp. Cũng có thoảng mùi nước mắm, nhưng không đến nỗi nào, vì hiện nay có hai lộ đi qua thành phố, xe chúng tôi không đi qua lộ chính của tỉnh lỵ, nên đỡ cho cái mũi, tuy lòng tôi lại muốn vào tỉnh, xem có còn tiệm bán nước mắm nào như ngày xưa có các chai xếp ngăn nắp như quây rượu không. Hai bên đường xe chạy, ngoài ruộng nương, còn có nhiều vườn thanh long. Bây giờ với kỹ thuật mới, các chủ vườn cắm đèn ngày đêm nên giờ đây có thanh long ăn quanh năm. Thanh long không có mùi vị gì, nhạt nhạt, nhưng ngâm đá ăn rất mát, không hiểu sao rất hấp khẩu vị của gia đình tôi. Đọc Quốc lộ số Một có nhiều bãi biển không nổi danh, nhưng rất đẹp, nhiều khách sạn đang được Úc xây. Hình như càng vào miền Nam, càng thấy bàn tay của kiến trúc sư Úc.

Khoảng 2, 3 giờ chiều xe chúng tôi đã vào vùng ngoại ô Sài Gòn. Qua rừng thông, qua ngã rẽ đi Đà Lạt, hai bên đường bắt đầu có nhà cửa, mới đầu thưa, nhưng sau đó mọc san sát, không còn thấy ranh giới của các tỉnh nữa. Rồi chúng tôi vượt tỉnh lỵ nổi tiếng bưởi ngon, Biên Hòa, chạy trên cầu có dòng sông Đồng Nai phía dưới, đi ngang qua những địa phận Công giáo, nhằm hôm chủ nhật, các nhà thờ rộn ràng giáo dân. Phải nói là Sài Gòn và vùng phụ cận lớn hơn nhiều so với Hà Nội. Bên ngoài Thăng Long thành cũng đang được xây cất, nhưng không thể nào sánh nổi với Sài Gòn, các công ty, nhà cửa, đủ thứ dấu hiệu thương mại với phương Tây, các bùng binh rất lớn, đúng là một thành phố từ lâu đã được xây cất, mở rộng với tầm vóc quốc tế.

Sài Gòn lớn, bao la, một sức sống mãnh liệt. Khách sạn chúng tôi ở ngay trung tâm Sài Gòn, nơi tụ họp của du khách, đi bộ tới chợ Bến Thành và các phố buôn bán. Chắc có lẽ chịu ảnh hưởng của Hà Nội 36 phố phường, mà giờ đây Hòn Ngọc Viễn Đông có những con phố chuyên một dịch vụ thương mại, như phố may quần áo, phố bán băng nhạc, phố mắt kính v.v... Các quán hàng ban đêm nhộn nhịp đông đảo người: Việt Kiều, các cô bán quán, các ông Tây, bà đầm đủ chủng tộc. Các quán ăn có đặt bàn ghế trên lối đi, để khách ngắm dòng xe cộ dạo lên dạo xuống ...

Giao thông ở Sài Gòn thì khỏi nói đông nghẹt với rất nhiều xe gắn máy. Tối 10 giờ, 11 giờ, vẫn kèn xe, vẫn buôn bán mời chào, hàng ăn rộn ràng, sống động. Thế nhưng, muốn thực sự thấy Sài Gòn đông như thế nào, thì phải đi ra khỏi quận I, vì quận I nhà cửa đất, tương đối dân cư, xe cộ chưa “đông đảo” cho lắm. Tôi có chuyện phải đi đến đường Trương Minh Ký nối dài (tên ngày xưa). Vì phải kiếm đường, cho nên xe chạy loanh quanh các phố, và chúng tôi được chứng kiến dòng xe cộ luân chuyển. Đường nghẹt cả xe, nhiều nhất là xe gắn máy, bu chung quanh xe hơi, không có chừa một khoảng cách nào, hễ có một tí chỗ trống thì một chiếc xe gắn máy trờ tới ngay bên cạnh. Đèn xanh, tắt cả mọi xe đều chạy, chạy thẳng, queo mặt, queo trái, tắt cả túa đi, tưởng như không ai nhường ai cả, nhưng chắc chắn là có một sự hiểu biết ngầm, một sự cảm thông giữa những cái nhìn trao đổi rất vội, nhưng đủ để xe này có thì giờ tránh xe nọ, lạng tới lạng lui giữa dòng đời.

Trên tay anh Tài là địa chỉ tôi gửi quà cho ông bà bác hơn hai chục năm trước, giờ đây tên đường đã đổi qua một cái tên khác, anh Tài phải dừng lại nhiều lần để thử ký ức của những bác lớn tuổi. Cuối cùng chúng tôi cũng đến được nơi muốn đến, qua bao con hẻm Sài Gòn, có những hẻm nhỏ tí tí, thế mà xe hơi vẫn cứ vào, người trong hẻm nhẩn nại né qua một bên, nhường cho xe đi, có lúc phải thụt lùi hẳn vào trong! Có những hẻm xe không tài nào vào được, vì nhà nào có tiền cứ tự nhiên xây thêm sân, sân này đụng vào cổng nhà nọ là thường. Trong hẻm hình như có một thế giới khác, qua những hàng rào sắt, thỉnh thoảng có bà cụ ra sân xem xét chậu hoa, hay phơi chậu dĩa. Đầu hẻm là một quán cóc và giữa hẻm mọc một trung tâm dạy kèm Anh ngữ.

Rồi du khách tôi cũng đi qua những con đường ngày xưa im bóng cây me, con đường cô thiếu nữ tôi tung tăng trưa hè đến nhà bạn, chỉ có tìm chim kêu, thỉnh thoảng một chiếc xe đạp hay một chiếc xích lô trờ qua ... Bây giờ ở Sài Gòn thiếu vắng hẳn những con đường im ắng đó, tuy rằng cũng có nhiều tiệm vẫn đóng cửa nghỉ trưa. Xe xích lô không được coi là một phương tiện giao thông trong Thành Phố nữa, cho nên không có bác xích lô ghéch xe lên đánh một giấc, xích lô giờ đây chỉ còn tại các tỉnh, hoặc trên màn ảnh, hoặc trong bài hát. Rồi mai mốt cũng như chiếc thổ mộ, chiếc xích lô sẽ thuộc về thế kỷ cũ.

Giữa phố đông người chẳng ai quen
Xe hơi bóng bẩy tôi bỗng thèm
Hình ảnh bác xích lô ngày cũ.
Lả lướt trên lộ ô-m chiểu êm ...

Mục đích của tôi là về Việt Nam ẵm một vài quyển sách. Dưới chân chùa Linh Mục, tôi chọn hai tập thơ và một quyển sách viết về bà hoàng hậu Nam Phương. Tôi thất vọng khi đọc quyển sách mỏng nói về nhân vật lịch sử nổi tiếng này. Tuy bà chẳng đóng vai trò gì quan trọng, nhưng người ta không quên dùng bà để tâng bốc Bác một cách vô duyên. Lúc đó Nam Phương đường đường là một hoàng hậu, không lý nào lại gọi Bác bằng cụ, nhất là bác lại chưa già gì! Thế nên bước vào nhà sách Khai Trí tôi chẳng có hứng thú chọn sách sử, lật đi lật lại vài trang, vẫn còn đó cảm giác những bài vỡ thiếu trung thực, thiếu tính chất tự do của người cầm bút.

Nhà sách Khai Trí nhiều sách với bốn tầng lầu, mà tầng trên cùng là nơi nhân viên làm việc. Đủ loại sách và phần đông là sách dịch từ các nước ngoài. Dù sao đi nữa tôi cảm thấy một năng lực lớn trong sự mở mang trí tuệ, tìm hiểu học hỏi của giới trẻ. Mong rằng sau này, tiếp xúc nhiều với những tư tưởng, tài liệu trên mạng, tuổi trẻ sẽ tự phát triển sự suy nghĩ cho chính mình.

Tôi có vào thăm dinh Độc Lập. Dinh được xây đẹp và đầy đủ kỹ thuật tân tiến để liên lạc và tiếp đón với các nước bên ngoài của thời đó. Dinh không xa hoa lộng lẫy thái quá. Có nhiều di tích làm băng khuâng lòng người, như tấm khảm xà cừ rất lớn kể lại thời dân Việt nổi dậy chống lại Tàu để giành độc lập cho Việt Nam, cái đèn hình hoa mang tính chất nữ tính, theo sự yêu cầu của tổng thống phu nhân v.v. Tuy vậy lá cờ vàng đã bị bỏ quên. Đã là một bảo tàng viện thì phải có đủ những chứng tích của thời đó chứ!

Trầm ngâm tôi đứng trên cao nhìn xuống, vườn dinh Độc Lập thật toàn mỹ, những hàng cây cao, những chậu hoa ngăn nắp ... Đường Công Lý bên dưới nhìn sang vườn Tao Đàn, bình thần chứng kiến giòng đời trôi qua. Chúng tôi rời Dinh mà không buồn xem phim tài liệu, sợ phải nghe những lời tuyên truyền sai sự thật.

Vào phi trường Nội Bài cô nhân viên phục vụ hỏi tôi: Chị từ đâu về? Phản ứng tự nhiên của tôi là chữa ngay cô ta: Tôi từ Hoa Kỳ đến.

Đến hay về Việt Nam? Có lẽ cả hai chúng tôi đều ngạc nhiên về cách dùng từ của người đối diện. Đã sinh ra tại Việt Nam, thì ai cũng có tâm trạng về thăm quê hương, có lẽ từ về cũng đúng. Phải nói gặp lại bà con, cả những người tôi chưa bao giờ gặp, là một niềm hạnh phúc lớn. Tôi ôm chầm đi tôi vào lòng mà muốn xiết đi thật chặt. Tôi yêu quá giọng nói của dì, ngọt ngào, nhẹ nhàng, êm ái. Dì kể lại câu chuyện trái bòn bon chúa Nguyễn Ánh khi vào Nam được dân chúng đãi, tôi mỉm cười với niềm tin của dì, đây ngón tay chúa Nguyễn đã ấn vào trái bòn bon, y như mẹ tôi ngày nào kể cho tôi nghe lúc còn bé. Tôi nhìn các anh, các chị, cảm được sợi dây vô hình buộc chúng tôi vào với nhau. Tiếc thay với thời gian, quê hương và những người xa quê như tôi cùng có nhiều đổi thay. Tôi cũng có tâm-trạng-bồn-chồn-khó-tả khi vào không phận Việt Nam, nhưng tôi cũng thở-phào-nhẹ-nhỏm, mang cảm giác về-lại-nhà khi đặt chân tới phi trường Los Angeles. Tôi không còn cảm giác e dè với các nhân viên phục vụ. Nhân viên hải quan tại Hoa Kỳ đối xử với tôi niềm nở, tự nhiên, giấy tờ được thông qua nhanh chóng. Tôi bước đi những bước thong thả, thoải mái, hít thở bầu không khí tự do.

Có người cho biết có cảm giác là du khách trên quê hương mình. Quê hương thường được định nghĩa từ nỗi xúc động tâm hồn, nhưng con người phải được làm người trước đã, lúc đó mới có quê hương. Trên đất gọi là quê hương, tôi cảm thấy xa lạ với tin tức trên báo chí, truyền hình, các cơ quan của nhà nước. Lúc đó Tố Hữu đang được cổ võ mạnh trên đài với quyển sách mới ra. Nhìn tượng Lê Nin đứng trơ trẽn tại Hà

Thành, tôi có cảm giác chán chường. Lòng tôi se lại với sự thật. Tôi cũng là một du khách trên quê hương mình.